

Hướng dẫn *hoạt động* được sửa đổi định kỳ để phản ánh các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới. Vui lòng xác minh rằng bạn đang sử dụng phiên bản mới nhất của Hướng dẫn *hoạt động* bằng cách kiểm tra ngày của Hướng dẫn hoạt động trên *trang* web của Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO được chỉ ra dưới đây.

Hướng dẫn *hoạt động* (bằng tiếng Anh và tiếng Pháp), văn bản của Công ước Di sản Thế giới (bằng năm ngôn ngữ), và các tài liệu và thông tin khác liên quan đến Di sản thế giới có sẵn từ Trung tâm Di sản Thế giới:

Trung tâm Di sản Thế giới UNESCO
Số 7, Quảng trường Fontenoy

75352 Paris 07 SP

Tại Pháp

Liên hệ: <https://whc.unesco.org/en/world-heritage-centre>

Liên kết: <https://whc.unesco.org/>

<https://whc.unesco.org/en/guidelines> (Tiếng Anh)

<https://whc.unesco.org/fr/orientations> (tiếng Pháp)

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

| | |
|-----------|---|
| DoCoMoMo | Ủy ban Quốc tế về Tài liệu và Bảo tồn Di tích của phong trào Hiện đại |
| ICCROM | Trung tâm Quốc tế về Nghiên cứu Bảo tồn và Phục hồi di sản Văn hóa |
| ICOMOS | Hội đồng quốc tế ICOMOS về di tích |
| IFLA | Liên đoàn kiến trúc sư cảnh quan quốc tế |
| IUCN | Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế |
| IUGS | Liên minh Khoa học Địa chất Quốc tế |
| MAB | Con người và Chương trình Sinh quyển của UNESCO |
| NGO | Tổ chức phi chính phủ |
| TICCIH | Ủy ban Quốc tế về Bảo tồn Di sản Công nghiệp |
| UNEP | Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc |
| UNEP-WCMC | Trung tâm Giám sát Bảo tồn Thế giới (UNEP) |
| UNESCO | Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc |

CHƯƠNG II. DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI

I.A Định nghĩa di sản thế giới

Di sản văn hóa và thiên nhiên

1. Di sản văn hóa, thiên nhiên được quy định tại Điều 1 và Điều 2 Công ước di sản thế giới.

Điều 1

Căn cứ vào mục đích của Công ước, những điều sau đây sẽ được coi là "di sản văn hóa";

- *di tích: công trình kiến trúc, tác phẩm điêu khắc và hội họa, các yếu tố hoặc cấu trúc có tính chất khảo cổ học, chữ khắc, nơi cư trú có sự kết hợp của các đặc điểm trên mà có giá trị phổ quát nổi bật theo quan điểm của lịch sử, nghệ thuật hoặc khoa học;*

- *nhóm các tòa nhà: các nhóm tòa nhà riêng biệt hoặc được kết nối theo kiến trúc, sự đồng nhất hoặc vị trí của chúng trong các cảnh quan nhưng có giá trị phổ quát nổi bật theo quan điểm của lịch sử, nghệ thuật hoặc khoa học;*

- *di chỉ: tác phẩm của con người hoặc các tác phẩm kết hợp giữa của thiên nhiên và của con người, các khu vực bao gồm các địa điểm khảo cổ có giá trị phổ quát nổi bật theo quan điểm lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hoặc nhân chủng học.*

Điều 2

Căn cứ vào mục đích của Công ước, những điều sau đây sẽ được coi là "di sản thiên nhiên":

- *các đặc điểm tự nhiên bao gồm sự hình thành vật lý, sinh học hoặc các sự cấu thành tương tự, có giá trị nổi bật toàn cầu theo quan điểm thẩm mỹ hoặc khoa học.*

- *sự hình thành địa chất, địa văn và các khu vực được phân định chính xác tạo thành môi trường sống của các loài động vật và thực vật bị đe dọa có giá trị nổi bật toàn cầu theo quan điểm của khoa học hoặc bảo tồn;*

- *các địa điểm tự nhiên hoặc các khu vực tự nhiên được phân định chính xác có giá trị phổ quát nổi bật theo quan điểm khoa học, bảo tồn hoặc có vẻ đẹp tự nhiên.*

Di sản văn hóa và thiên nhiên hỗn hợp

2. Tài sản được coi là "di sản văn hóa và thiên nhiên hỗn hợp" nếu đáp ứng một phần hoặc toàn bộ định nghĩa về cả di sản văn hóa và thiên nhiên quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Công ước.

Cảnh quan văn hóa

3. Cảnh quan văn hóa là đặc tính văn hóa và đại diện cho "tác phẩm kết hợp giữa thiên nhiên và con người" được quy định tại Điều 1 của Công ước. Chúng minh họa cho sự phát triển của xã hội loài người và định cư theo thời gian, dưới ảnh hưởng liên tiếp của những ràng buộc và/hoặc cơ hội vật chất được đưa ra bởi môi trường tự nhiên và của các lực lượng xã hội, kinh tế và văn hóa, cả ở bên ngoài và bên trong. (Amex 3)

Di sản có thể di động

4. Các đề cử di sản bất động mà xét thấy có khả năng trở nên di động sẽ không được xem xét.

Giá trị phổ quát nổi bật

5. Giá trị phổ quát nổi bật có nghĩa là các đặc điểm văn hóa, tự nhiên quan trọng vượt qua ranh giới quốc gia và có tầm quan trọng chung đối với các thế hệ hiện tại và tương lai của toàn nhân loại. Như vậy, việc bảo vệ vĩnh viễn di sản này có tầm quan trọng cao nhất đối với cộng đồng quốc tế nói chung. Ủy ban xác định các tiêu chí để ghi danh các tài sản này vào Danh sách Di sản Thế giới.
6. Các quốc gia thành viên được mời nộp đề cử các tài sản có giá trị văn hóa và/hoặc tự nhiên được coi là có "Giá trị phổ quát nổi bật" để ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới
7. Tại thời điểm ghi danh một tài sản vào Danh sách Di sản Thế giới, Ủy ban thông qua Tuyên bố về Giá trị Phổ quát Nổi bật (xem mục 154) sẽ là tài liệu tham khảo chính cho việc bảo vệ và quản lý hiệu quả tài sản trong tương lai.
8. Công ước không đảm bảo bảo vệ tất cả các tài sản có lợi ích, tầm quan trọng hoặc giá trị lớn, mà chỉ dành cho các tài sản trong danh sách được chọn nổi bật nhất trong số này từ quan điểm quốc tế. Không phải một tài sản có tầm quan trọng quốc gia và / hoặc khu vực sẽ tự động được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới.
9. Các đề cử trình Ủy ban phải thể hiện đầy đủ cam kết của quốc gia đó trong việc bảo tồn di sản trong phạm vi, phương tiện của mình. Cam kết đó sẽ được cụ thể hóa thành biện pháp chính sách pháp lý, khoa học, kỹ thuật, hành chính và tài chính phù hợp được đề xuất và thông qua để bảo vệ cả tài sản và giá trị phổ quát nổi bật của nó.

I.B Danh sách di sản thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy

10. Ủy ban tìm cách thiết lập một Danh sách Di sản Thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy phù hợp với bốn Mục tiêu Chiến lược mà Ủy ban đã thông qua tại kỳ họp thứ 26 (Budapest, 2002). (*Tuyên bố Budapest về di sản thế giới (2002) truy cập tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/budapestdeclaration>*)

Chiến lược toàn cầu cho danh sách di sản thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy

11. Chiến lược toàn cầu cho một danh sách di sản thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy được thiết kế để xác định và thu hẹp khoảng cách trong Danh sách Di sản Thế giới. Chiến lược này khuyến khích nhiều quốc gia trở thành các quốc gia thành viên của Công ước và phát triển Danh sách dự kiến như nội dung mục 62 và đề cử các tài sản để ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới (xem thêm tại <https://whc.unesco.org/en/globalstrategy>). (*Báo cáo của Hội nghị chuyên gia về "Chiến lược toàn cầu" và các nghiên cứu chuyên đề cho Danh sách Di sản Thế giới tiêu biểu (20-22 tháng 6 năm 1994) đã được Ủy ban Di sản Thế giới thông qua tại kỳ họp thứ 18. (Phuket, 1994.)*)
12. Các quốc gia thành viên và các cơ quan tư vấn được khuyến khích tham gia thực hiện Chiến lược toàn cầu phối hợp với Ban thư ký và các đối tác khác. Các cuộc họp Chiến lược Toàn cầu khu vực, chuyên đề và các nghiên cứu theo chuyên đề được tổ chức vì mục đích này. Kết quả của các cuộc họp và nghiên cứu dùng để hỗ trợ các quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị danh sách dự kiến và đề cử. Các báo cáo của các cuộc họp và nghiên cứu chuyên môn được trình cho Ủy ban Di sản Thế giới có thể truy cập tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/globalstrategy>. (*Chiến lược toàn cầu ban đầu được phát triển liên quan đến di sản văn hóa. Theo yêu cầu của Ủy ban Di sản Thế giới, Chiến lược Toàn cầu sau đó đã được mở rộng để bao gồm các tham chiếu đến di sản thiên nhiên và di sản văn hóa và tự nhiên kết hợp*)
13. Việc duy trì sự cân bằng hợp lý giữa di sản văn hóa và thiên nhiên trong Danh sách Di sản Thế giới cần được nỗ lực thực hiện.

14. Không giới hạn đối với tổng số tài sản được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới

Các biện pháp khác

15. Để thúc đẩy việc thiết lập một Danh sách Di sản Thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy, các quốc gia thành viên được yêu cầu xem xét liệu di sản của quốc gia mình đã được trình bày một cách tốt nhất trong Danh sách hay chưa và nếu cần thiết, thì có thể làm chậm lại tốc độ đề trình các đề cử tiếp theo của quốc gia mình bằng cách (*Resolution adopted by the 12th General Assembly of States Parties (1999)*):
- tự nguyện xác định khoảng cách đề cử của họ theo các điều kiện mà họ sẽ xác định, và/hoặc
 - chỉ đề xuất các tài sản thuộc các loại vẫn chưa được đại diện, và/hoặc
 - Liên kết từng đề cử của mình với một đề cử do một Quốc gia thành viên có di sản không được đại diện; hoặc
 - tự nguyện quyết định đình chỉ việc trình bày đề cử mới.
16. Các quốc gia có di sản có giá trị nổi bật toàn cầu không được miêu tả đúng trong Danh sách Di sản Thế giới được yêu cầu (*Nghị quyết được Đại hội đồng các quốc gia thành viên lần thứ 12 thông qua (1999)*):
- ưu tiên chuẩn bị danh sách dự kiến và đề cử;
 - khởi xướng và hợp nhất quan hệ đối tác ở cấp khu vực trên cơ sở trao đổi chuyên môn kỹ thuật;
 - khuyến khích hợp tác song phương và đa phương để tăng cường chuyên môn và năng lực kỹ thuật của các tổ chức phụ trách bảo vệ, và quản lý di sản của mình;
 - tham gia, càng nhiều càng tốt, trong các phiên họp của Ủy ban Di sản Thế giới.
17. Ủy ban đã quyết định áp dụng cơ chế sau (*Quyết định 24 COM VI.2.3.3, Quyết định 28 COM 13.1 and 7 EXT.COM 4B.1, Quyết định 29 COM 18A, Quyết định 31 COM 10, Quyết định 35 COM 8B.61, Quyết định 40 COM 11, Quyết định 43 COM 11A*):

Tính từ ngày 2 tháng 2 năm 2018:

- kiểm tra một đề cử đầy đủ cho mỗi quốc gia thành viên,
- đặt mức giới hạn hàng năm về số lượng đề cử sẽ được xem xét là 35 đề cử, bao gồm các đề cử được hoãn lại và giới thiệu bởi các phiên họp trước của Ủy ban, gia hạn (ngoại trừ sửa đổi nhỏ giới hạn của tài sản), đề cử xuyên biên giới và nối tiếp;
- thứ tự ưu tiên sau đây sẽ được áp dụng trong trường hợp vượt quá giới hạn 35 đề cử hàng năm:
 - đề cử do các quốc gia thành viên đệ trình mà trước giờ không có tài sản nào được ghi trong Danh sách;
 - đề cử tài sản do các quốc gia thành viên đệ trình có tối đa 3 tài sản được ghi trong Danh sách,

- iii) gửi lại các đề cử được giới thiệu không được chuyển đến các Cơ quan tư vấn có liên quan để đánh giá thêm về việc áp dụng mục 61.b)¹,
 - iv) đề cử các tài sản đã bị loại trừ trước đó do giới hạn hàng năm là 35 đề cử và áp dụng các ưu tiên này;
 - v) đề cử tài sản là di sản thiên nhiên,
 - vi) đề cử tài sản là di sản hỗn hợp,
 - vii) đề cử các tài sản xuyên biên giới / xuyên quốc gia,
 - viii) đề cử từ các quốc gia thành viên ở Châu Phi, Thái Bình Dương và vùng Caribê,
 - ix) đề cử tài sản do các quốc gia thành viên đệ trình đã phê chuẩn *Công ước Di sản Thế giới* trong hai mươi năm qua;
 - x) đề cử các tài sản do các quốc gia thành viên gửi mà các quốc gia này đã không gửi đề cử từ năm năm trở lên;
 - xi) đề cử do các quốc gia thành viên, cựu thành viên của Ủy ban, những người chấp nhận trên cơ sở tự nguyện không có đề cử được Ủy ban xem xét trong nhiệm vụ của họ. Ưu tiên này sẽ được áp dụng trong 4 năm sau khi kết thúc nhiệm vụ của họ trong Ủy ban;
 - xii) khi áp dụng hệ thống ưu tiên này, ngày nhận được đề cử đầy đủ và hoàn chỉnh của Trung tâm Di sản Thế giới sẽ được sử dụng làm yếu tố thứ yếu để xác định mức độ ưu tiên giữa các đề cử không được chỉ định bởi các điểm trước đó.
- d) Các quốc gia thành viên đồng tác giả của một đề cử nối tiếp xuyên biên giới hoặc xuyên quốc gia có thể lựa chọn, giữa những quốc gia đó và với một sự hiểu biết chung, quốc gia nào sẽ phụ trách đề cử này; và đề cử này có thể được đăng ký độc quyền trong phạm vi của quốc gia phụ trách.

Quyết định này sẽ được thực hiện trên cơ sở thử nghiệm trong 4 năm và có hiệu lực vào ngày 2 tháng 2 năm 2018, để đảm bảo giai đoạn chuyển tiếp suôn sẻ cho tất cả các quốc gia thành viên. Tác động của quyết định này sẽ được đánh giá tại kỳ họp thứ 46 của Ủy ban (2022).

I.C Danh sách dự kiến

Thủ tục và biểu mẫu

- 18. Danh mục dự kiến là kiểm kê các tài sản nằm trên lãnh thổ của mình mà mỗi quốc gia thành viên cho là phù hợp để đề cử vào Danh mục Di sản thế giới. Do đó, các quốc gia thành viên nên trình bày trong Danh sách dự kiến của họ chi tiết về những tài sản mà quốc gia đó coi là có giá trị nổi bật toàn cầu tiềm năng và dự định đề cử trong những năm tiếp theo. (*Điều 1, 2 và 11(1) của Công ước Di sản thế giới. Quyết định 39 COM 11*)
- 19. Các đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới sẽ không được xem xét trừ khi tài sản được chỉ định đã được đưa vào Danh sách dự kiến của các quốc gia thành viên. (*Quyết định 24 COM Mục.VI.2.3.2*)

¹ Điều khoản này cũng áp dụng trong trường hợp nhận được đề cử được giới thiệu được gửi lại trong năm thứ ba sau quyết định giới thiệu.

20. Các quốc gia thành viên được khuyến khích chuẩn bị Danh sách dự kiến của họ với sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cân bằng giới của nhiều bên liên quan, bao gồm người quản lý di tích, di chỉ, chính quyền địa phương và khu vực, cộng đồng địa phương, người bản địa, tổ chức phi chính phủ và các khác có liên quan. Trong trường hợp các di tích ảnh hưởng đến đất đai, lãnh thổ hoặc nguồn lực của người bản địa, các quốc gia thành viên phải tham khảo ý kiến và hợp tác một cách thiện chí với các dân tộc bản địa liên quan thông qua các tổ chức đại diện của họ để có được sự đồng thuận, ưu tiên và có thông báo trước khi đưa các di tích đó vào Danh sách dự kiến của quốc gia mình. *(Quyết định 43 COM 11A)*
21. Các quốc gia thành viên phải đệ trình danh sách dự kiến cho Ban thư ký, ít nhất một năm trước khi đệ trình bất kỳ đề cử nào. Các quốc gia thành viên được khuyến khích kiểm tra lại và nộp lại Danh sách dự kiến của họ ít nhất mười năm một lần.
22. Các quốc gia thành viên được yêu cầu gửi Danh sách dự kiến bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp bằng cách sử dụng các biểu mẫu tiêu chuẩn trong Phụ lục 2A và Phụ lục 2B (đối với các đề cử xuyên quốc gia và xuyên biên giới), chứa tên của các tài sản, vị trí địa lý, mô tả ngắn gọn về các thuộc tính và biện minh cho giá trị phổ quát nổi bật của đề cử. *(Quyết định 39 COM 11)*
23. Bản chính có chữ ký hợp pháp của Danh sách dự kiến đã hoàn thành do quốc gia thành viên gửi đến:

Centre Trung tâm Di sản Thế giới UNESCO

Số 7, Quảng trường Fontenoy
75352 Paris 07 SP Pháp
Điện thoại: +33 (0) 1 4568 1136
E-mail: wh-tentativelists@unesco.org

24. Sau khi nhận được Danh sách dự kiến từ các quốc gia thành viên, Trung tâm Di sản Thế giới kiểm tra tính đúng đắn các tài liệu với Phụ lục 2. Nếu tài liệu không tuân thủ theo Phụ lục 2, Trung tâm Di sản Thế giới sẽ thông báo đến quốc gia thành viên. Khi tất cả các thông tin đã được cung cấp đầy đủ, Danh sách dự kiến được đăng ký bởi Ban thư ký và được chuyển đến các Cơ quan tư vấn có liên quan để biết thông tin. Một bản tóm tắt của tất cả các danh sách dự kiến được đệ trình hàng năm cho Ủy ban. Ban Thư ký, tham khảo ý kiến của các quốc gia thành viên liên quan, cập nhật hồ sơ của mình, đặc biệt xóa khỏi Danh sách dự kiến các tài sản không được ghi danh vào danh sách. *(Quyết định 7 EXT.COM 4A)*
25. Danh sách dự kiến của các quốc gia thành viên được Trung tâm Di sản Thế giới công bố trên trang web của mình và/hoặc trong các tài liệu làm việc để đảm bảo tính minh bạch, tiếp cận thông tin và tạo điều kiện hài hòa danh sách dự kiến ở cấp khu vực và chuyên đề. *(Quyết định 41 COM 11)*

Trách nhiệm duy nhất đối với nội dung của từng Danh sách dự kiến thuộc về quốc gia thành viên có liên quan. Việc công bố Danh sách dự kiến không ngụ ý bất kỳ ý kiến nào của Ủy ban Di sản Thế giới hoặc Trung tâm Di sản Thế giới hoặc ban thư ký UNESCO liên quan đến tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ, thành phố/ khu vực hoặc ranh giới nào đối với tài sản đề cử.

26. Danh sách dự kiến của các quốc gia thành viên có thể truy cập tại: <https://whc.unesco.org/en/tentativelists> *(Quyết định 27 COM 8A)*

Danh sách dự kiến được xem như một công cụ lập kế hoạch và đánh giá

27. Danh sách dự kiến là một công cụ lập kế hoạch hữu ích và quan trọng cho các quốc gia thành viên, Ủy ban Di sản Thế giới, Ban thư ký và các cơ quan tư vấn, vì chúng đưa ra các miêu tả cho các đề cử trong tương lai.

28. Danh sách dự kiến nên được thiết lập có chọn lọc và trên cơ sở các bằng chứng hỗ trợ giá trị phổ quát nổi bật tiềm năng. Các quốc gia thành viên được khuyến khích tham khảo các phân tích của cả Danh sách Di sản Thế giới và Danh sách Dự kiến được chuẩn bị theo yêu cầu của Ủy ban của ICOMOS và IUCN để xác định những khoảng trống trong Danh sách Di sản Thế giới. Những phân tích này có thể cho phép các quốc gia thành viên so sánh các chủ đề, khu vực, nhóm văn hóa địa lý và yếu tố địa lý sinh học cho các di sản thế giới tiềm năng. Các quốc gia thành viên được khuyến khích tìm kiếm các ý kiến tham vấn phản biện càng sớm càng tốt từ các cơ quan tư vấn trong quá trình phát triển Danh sách dự kiến khi thích hợp. (*Quyết định 24 COM Mục. VI.2.3.2(ii), Quyết định 39 COM 11, Tài liệu WHC-04/28.COM/13.B tập I và tập II, <https://whc.unesco.org/document/5297> (ICOMOS) and <https://whc.unesco.org/document/5298> (IUCN)*)
29. Ngoài ra, các quốc gia thành viên được khuyến khích tham khảo các nghiên cứu chuyên đề cụ thể được thực hiện bởi các cơ quan tư vấn (xem mục 147). Các nghiên cứu này được thông báo bằng cách xem xét danh sách dự kiến do các quốc gia thành viên đệ trình và các báo cáo của các cuộc họp về việc hài hòa danh sách dự kiến, cũng như các nghiên cứu kỹ thuật khác được thực hiện bởi các Cơ quan tư vấn và các tổ chức và cá nhân đủ điều kiện. Một danh sách các nghiên cứu đã hoàn thành có sẵn tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/globalstrategy>. (*Các nghiên cứu theo chủ đề khác với phân tích so sánh được chuẩn bị bởi các quốc gia thành viên khi đề cử các thuộc tính để ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới (xem mục số 132)*)
30. Các quốc gia thành viên được khuyến khích hài hòa danh sách dự kiến của mình ở cấp khu vực và chuyên đề. Hài hòa danh sách dự kiến là quá trình theo đó các quốc gia thành viên với sự hỗ trợ của các cơ quan tư vấn, thực hiện đánh giá chung Danh sách dự kiến tương ứng của họ để xem xét các khoảng trống và xác định các chủ đề chung. Sự hài hòa có tiềm năng đáng kể để tạo ra cuộc đối thoại hiệu quả giữa các quốc gia thành viên và các cộng đồng văn hóa khác nhau, thúc đẩy sự tôn trọng di sản chung và đa dạng văn hóa và có thể dẫn đến cải thiện Danh sách dự kiến, đề cử mới từ các quốc gia thành viên và hợp tác giữa các nhóm các quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị đề cử. (*Quyết định 43 COM 11A*)

Hỗ trợ và nâng cao năng lực cho các quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị danh sách dự kiến

31. Để thực hiện Chiến lược toàn cầu, các nỗ lực hợp tác trong việc xây dựng năng lực và đào tạo cho các nhóm đối tượng thụ hưởng đa dạng có thể là cần thiết để hỗ trợ các quốc gia thành viên trong việc có được và/hoặc củng cố chuyên môn trong việc chuẩn bị, cập nhật và hài hòa Danh sách dự kiến của họ và chuẩn bị các đề cử. (*Quyết định 43 COM 11A*)
32. Hỗ trợ quốc tế có thể được các quốc gia thành viên yêu cầu nhằm mục đích chuẩn bị, cập nhật và hài hòa danh sách dự kiến (xem Chương VII).
33. Các cơ quan tư vấn và Ban thư ký sẽ tận dụng cơ hội khi có các phái đoàn đánh giá để tổ chức các hội thảo đào tạo khu vực nhằm hỗ trợ các quốc gia chuẩn bị chuẩn bị Danh sách dự kiến và đề cử của mình. (*Quyết định 24 COM VI.2.3.5(ii)*)

I.D Tiêu chí đánh giá giá trị phổ quát nổi bật

34. Ủy ban coi một tài sản là có giá trị nổi bật toàn cầu (xem mục 49-53) nếu tài sản này đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sau (*Những tiêu chí này trước đây được trình bày dưới dạng hai bộ tiêu chí riêng biệt - tiêu chí (i) - (vi) cho di sản văn hóa và (i) - (iv) cho di sản thiên nhiên. Kỳ họp bất thường lần thứ 6 của Ủy ban Di sản Thế giới quyết định hợp nhất 10 tiêu chí (Quyết định 6 EXT.COM 5.1)*):
- (i) đại diện cho một kiệt tác sáng tạo của con người;
 - (ii) thể hiện một sự trao đổi quan trọng về các giá trị con người, trong một khoảng thời gian hoặc trong một khu vực văn hóa trên thế giới, về sự phát triển trong kiến trúc hoặc công nghệ, nghệ thuật hoành tráng, quy hoạch thị trấn hoặc thiết kế cảnh quan;

- (iii) mang một bằng chứng độc đáo hoặc ít nhất là đặc biệt đối với một truyền thống văn hóa hoặc cho một nền văn minh đang tồn tại hoặc đã biến mất;
- (iv) là một minh chứng nổi bật về một kiểu tòa nhà, quần thể kiến trúc hoặc công nghệ hoặc cảnh quan cho thấy một hoặc nhiều giai đoạn quan trọng trong lịch sử nhân loại;
- (v) là một minh chứng nổi bật về một khu định cư truyền thống của con người, sử dụng đất hoặc sử dụng biển, đại diện cho một hoặc nhiều nền văn hóa, hoặc sự tương tác của con người với môi trường đặc biệt là khi nó trở nên dễ bị tổn thương dưới tác động của sự thay đổi không thể đảo ngược;
- (vi) được liên kết trực tiếp hoặc rõ ràng với các sự kiện hoặc truyền thống sinh hoạt, với ý tưởng hoặc với niềm tin, với các tác phẩm nghệ thuật và văn học có ý nghĩa phổ quát nổi bật. (Ủy ban cho rằng tiêu chí này tốt nhất nên được sử dụng cùng với các tiêu chí khác);
- (vii) chứa các hiện tượng tự nhiên tuyệt vời hoặc các khu vực có vẻ đẹp tự nhiên đặc biệt và thẩm mỹ quan trọng;
- (viii) là những ví dụ nổi bật đại diện cho các giai đoạn chính của lịch sử trái đất, bao gồm ghi nhận về sự sống, các quá trình địa chất đáng kể đang diễn ra trong sự phát triển của địa hình, hoặc các đặc điểm địa hình hoặc vật lý quan trọng;
- (ix) là những ví dụ nổi bật đại diện cho các quá trình sinh thái và sinh học đáng kể đang diễn ra trong quá trình tiến hóa và phát triển của hệ sinh thái trên cạn, nước ngọt, ven biển, trên biển, cộng đồng thực vật và động vật;
- (x) chứa các môi trường sống tự nhiên quan trọng nhất để bảo tồn tại chỗ sự đa dạng sinh học, bao gồm cả những môi trường có chứa các loài có giá trị phổ quát nổi bật từ quan điểm khoa học hoặc bảo tồn;

35. Để được coi là giá trị phổ quát vượt trội, tài sản cũng phải đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực và phải có một hệ thống bảo vệ và quản lý đầy đủ để đảm bảo bảo vệ nó.

I.E Tính xác thực và/hoặc tính toàn vẹn

Tính xác thực

- 36. Tài sản được chỉ định theo tiêu chí (i) đến (vi) phải đáp ứng các điều kiện xác thực. Phụ lục 4, bao gồm Tài liệu Nara về Tính xác thực, cung cấp một cơ sở thực tế để kiểm tra tính xác thực của các thuộc tính đó và được tóm tắt dưới đây.
- 37. Khả năng am hiểu giá trị đặc trưng của di sản phụ thuộc vào mức độ nguồn thông tin về giá trị này là đáng tin cậy hoặc trung thực hay không. Kiến thức và hiểu biết về các nguồn thông tin này liên quan đến các đặc điểm ban đầu và tiếp theo của di sản văn hóa và ý nghĩa của chúng được tích lũy theo thời gian, là cơ sở cần thiết để đánh giá tất cả các khía cạnh của tính xác thực; (*Quyết định 39 COM 11*)
- 38. Các phán quyết về giá trị đặc trưng của di sản văn hóa, cũng như độ tin cậy của các nguồn thông tin liên quan có thể khác nhau từ nền văn hóa này đến văn hóa khác và thậm chí trong cùng một nền văn hóa. Cần phải tôn trọng do tất cả các nền văn hóa đòi hỏi phải được xem xét và đánh giá trong bối cảnh văn hóa mà nó thuộc về.
- 39. Tùy thuộc vào loại di sản văn hóa và bối cảnh văn hóa của di sản, tài sản có thể được hiểu là đáp ứng các điều kiện xác thực nếu các giá trị văn hóa của chúng (như được công nhận trong các tiêu chí đề cử được đề xuất) được thể hiện trung thực và đáng tin cậy thông qua nhiều thuộc tính bao gồm:

- Hình thức và thiết kế;
 - Vật liệu và chất liệu;
 - Công dụng và chức năng;
 - Truyền thống, kỹ thuật và hệ thống quản lý;
 - Vị trí và địa điểm;
 - Ngôn ngữ và các hình thức di sản phi vật thể khác;
 - Tinh thần và cảm giác;
 - Các yếu tố bên trong và bên ngoài khác.
40. Các thuộc tính như tinh thần và cảm giác không dễ dàng áp dụng các điều kiện xác thực, nhưng tuy nhiên là các chỉ số quan trọng về đặc tính và ý thức về địa điểm, ví dụ, trong các cộng đồng duy trì truyền thống và sự liên tục văn hóa.
41. Việc sử dụng tất cả các nguồn này cho phép xây dựng các khía cạnh nghệ thuật, lịch sử, xã hội và khoa học cụ thể của di sản văn hóa đang được kiểm tra. "Nguồn thông tin" được định nghĩa là tất cả các nguồn vật lý, văn bản, truyền miệng và nghĩa bóng, giúp bạn có thể biết được bản chất, đặc thù, ý nghĩa và lịch sử của di sản văn hóa;
42. Khi các điều kiện xác thực được xem xét trong việc chuẩn bị đề cử cho một tài sản, trước tiên, quốc gia thành viên nên xác định tất cả các thuộc tính quan trọng hiện hành của tính xác thực. Tuyên bố về tính xác thực nên đánh giá mức độ xác thực hiện có hoặc được thể hiện bằng mỗi thuộc tính quan trọng này;
43. Liên quan đến tính xác thực, việc xây dựng lại di tích khảo cổ hoặc các tòa nhà/ khu vực lịch sử chỉ có thể biện minh trong những trường hợp đặc biệt. Tái thiết chỉ được chấp nhận trên cơ sở tài liệu đầy đủ và chi tiết và không có phỏng đoán;

Tính toàn vẹn

44. Tất cả các tài sản được đề cử ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới phải đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn. (*Quyết định 20 COM IX.13*)
45. Tính toàn vẹn là thước đo sự nguyên vẹn của di sản tự nhiên, văn hóa và các thuộc tính của di sản. Để kiểm tra các điều kiện của tính toàn vẹn, do đó đòi hỏi phải đánh giá như sau:
- a) bao gồm tất cả các yếu tố cần thiết để thể hiện giá trị phổ quát vượt trội;
 - b) có kích thước phù hợp để đảm bảo đại diện đầy đủ các tính năng và quy trình truyền đạt ý nghĩa của tài sản đó;
 - c) chịu ảnh hưởng bất lợi đến sự phát triển và/hoặc bị bỏ lơ;
- Điều này nên được trình bày trong báo cáo về tính toàn vẹn.
46. Đối với các di sản được đề cử theo các tiêu chí từ (i) đến (vi), cấu tạo vật chất của di sản và/hoặc các tính năng quan trọng của nó yêu cầu phải ở trong tình trạng tốt và tác động của các quá trình suy thoái phải được kiểm soát. Cần chuyển tải một cách phù hợp các yếu tố cần thiết nêu bật giá trị của tài sản vào hồ sơ đề cử. Cần duy trì các mối quan hệ và chức năng nổi bật có trong cảnh quan văn hóa, địa điểm mang tính lịch sử hoặc các tài sản sống khác cần thiết nêu bật được đặc tính của tài sản. (*Ví dụ về việc áp dụng các điều kiện toàn vẹn cho các thuộc tính được chỉ định theo tiêu chí (i) - (vi) đang trong quá trình hoàn thiện.*)

47. Đối với tất cả các di sản được đề cử theo tiêu chí từ (vii) đến (x), các quá trình sinh – vật lý và các đặc điểm địa mạo cần phải tương đối nguyên vẹn. Tuy nhiên, người ta công nhận rằng không có khu vực nào hoàn toàn nguyên sơ và tất cả các khu vực tự nhiên đều ở trạng thái động và ở một mức độ nào đó liên quan đến việc tiếp xúc với con người. Sự đa dạng sinh học và đa dạng văn hóa có thể được liên kết chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau cùng với các hoạt động của con người, bao gồm cả các hoạt động của các xã hội truyền thống, cộng đồng địa phương và người bản địa, thường xảy ra ở các khu vực tự nhiên. Những hoạt động này có thể phù hợp với Giá trị nổi bật toàn cầu của khu vực nơi mà chúng có thể bền vững về mặt sinh thái. (*Quyết định 43 COM 11A*)
48. Ngoài ra, đối với các thuộc tính được đề cử theo tiêu chí từ (vii) đến (x), mỗi tiêu chí đều có một điều kiện tương ứng về tính toàn vẹn.
49. Các tài sản được đề xuất theo tiêu chí (vii) phải có giá trị nổi bật toàn cầu và bao gồm các khu vực thiết yếu để duy trì vẻ đẹp của tài sản đó. Ví dụ, một tài sản có giá trị cảnh đẹp phụ thuộc vào một thác nước sẽ chỉ đáp ứng yêu cầu về tính toàn vẹn nếu nó bao gồm cả khu vực thượng lưu và hạ lưu có gắn kết hữu cơ với việc duy trì các phẩm chất thẩm mỹ của di sản đó.
50. Các di sản được đề xuất theo tiêu chí (viii) cần phải chứa tất cả hoặc hầu hết các yếu tố có liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau một cách tự nhiên. Ví dụ, một khu vực "kỳ băng hà" sẽ đáp ứng các điều kiện toàn vẹn nếu nó bao gồm cánh đồng tuyết, bãi băng và các mô hình đục cắt, sự bồi đắp và xâm thực (ví dụ: các vết tích, băng tích các giai đoạn phát triển kế tiếp của thực vật...); với trường hợp các núi lửa, các xê-ri mắc ma cần phải hoàn chỉnh và tất cả hoặc hầu hết các thể loại đá phun lên và các loại phun trào phải được hiện diện..
51. Các di sản được đề cử theo tiêu chí (ix) nên đủ rộng và chứa đựng những yếu tố cần thiết để chứng minh các khía cạnh quan trọng của các quá trình thiết yếu cho việc bảo tồn lâu dài các hệ sinh thái và sự đa dạng sinh học của chúng. Ví dụ, một khu vực rừng mưa nhiệt đới sẽ đáp ứng các điều kiện toàn vẹn nếu độ cao của nó so với mực nước biển có sự biến thiên, những thay đổi về địa hình và loại đất, ruộng đồng và các khoảnh ruộng được tái tạo một cách tự nhiên; tương tự như vậy, một rạn san hô cần có rong rêu, rừng ngập mặn hoặc các hệ sinh thái liên kết khác điều tiết dinh dưỡng và trầm tích vào rạn san hô.
52. Các di sản được đề cử theo tiêu chí (x) nên là những di sản quan trọng nhất dành cho việc bảo tồn đa dạng sinh học. Chỉ những di sản có sự đa dạng sinh học và/hoặc có tính đại diện lớn mới có thể đáp ứng được tiêu chí này. Các di sản này cần có những môi trường sống duy trì giới động thực vật đa dạng nhất đặc trưng cho khu vực sinh - địa và hệ sinh thái. Ví dụ, một đồng cỏ nhiệt đới sẽ đáp ứng điều kiện về tính toàn vẹn nếu nó có một quần thể hoàn chỉnh các loài thú ăn cỏ và các loài cây cùng tồn tại; một hệ sinh thái hải đảo nên có các môi trường sống cho các loại thực vật; một di sản chứa đựng nhiều loài khác nhau cần phải đủ rộng lớn để có những môi trường sống thiết yếu nhất bảo đảm sự sinh tồn của các loài; với một khu vực có các loài sinh vật di cư, các điểm làm tổ và kiếm thức ăn theo mùa, các con đường di cư, cho dù chúng có ở đâu, cần được bảo vệ thích đáng.

I.F Bảo vệ và quản lý

53. Việc bảo vệ và quản lý các di sản thế giới phải đảm bảo rằng giá trị nổi bật toàn cầu của chúng, bao gồm các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực tại thời điểm công nhận được duy trì hoặc tăng cường theo thời gian. Việc xem xét thường xuyên tình trạng bảo tồn di sản nói chung, và qua đó giá trị nổi bật toàn cầu của chúng sẽ được thực hiện trong khuôn khổ các quy trình giám sát đối với các Di sản thế giới, như được quy định trong Hướng dẫn hoạt động².

² Quá trình giám sát nêu trong Hướng dẫn thực hiện là quá trình Giám sát Phản hồi (xem Đoạn 169-176) và Báo cáo Định kỳ (xem Đoạn 199-210)

54. Tất cả các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới phải có về luật pháp, pháp quy, thể chế và/hoặc truyền thống một cách đầy đủ và dài hạn để đảm bảo gìn giữ chúng. Sự bảo vệ này cần được bao hàm cả các đường ranh giới được phân định thỏa đáng. Đồng thời, các quốc gia thành viên cần chứng minh có sự bảo vệ đầy đủ ở cấp quốc gia, khu vực, thành phố và/hoặc truyền thống đối với di sản được đề cử. Họ cần phải đính kèm các văn bản thích hợp cùng với hồ sơ đề cử để giải thích rõ ràng về cách bảo vệ di sản đó.

Các biện pháp bảo vệ về luật pháp, pháp quy và thỏa thuận

55. Các biện pháp bảo vệ luật pháp và pháp quy cấp quốc gia và địa phương cần đảm bảo bảo vệ di sản khỏi các áp lực hoặc các thay đổi từ xã hội, kinh tế và các thay đổi khác có thể ảnh hưởng tiêu cực đến Giá trị nổi bật toàn cầu hay tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực của tài sản. Các quốc gia thành viên cũng cần phải đảm bảo thực hiện đầy đủ và hiệu quả các biện pháp đó. (Quyết định 39 COM 11)

Các đường ranh giới để bảo vệ hiệu quả

56. Việc phân định ranh giới là một yêu cầu thiết yếu trong việc thiết lập sự bảo vệ hiệu quả các di sản được đề cử. Các đường ranh giới nên được vạch ra để kết hợp được tất cả các thuộc tính truyền đạt Giá trị nổi bật toàn cầu và để đảm bảo tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực của di sản. (Quyết định 39 COM 11)
57. Đối với các di sản được đề cử theo tiêu chí từ (i) đến (vi), các đường ranh giới cần được vạch ra để bao hàm tất cả các khu vực và các thành tố biểu thị trực tiếp và rõ ràng Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản cũng như những khu vực mà các nghiên cứu trong tương lai có khả năng đóng góp và tăng cường cho sự hiểu biết đó.
58. Đối với các di sản được đề cử theo tiêu chí từ (vii) đến (x), đường ranh giới cần phản ánh các yêu cầu về không gian của môi trường sống, các loài, các quá trình hoặc các hiện tượng làm cơ sở cho việc ghi danh vào Danh sách Di sản thế giới. Các đường ranh giới cần chứa đựng các khu vực đủ rộng nằm cận kề với khu vực có giá trị nổi bật toàn cầu để bảo vệ các giá trị của di sản đó khỏi tác động trực tiếp của sự phạm từ con người và tác động của việc sử dụng các nguồn tài nguyên bên ngoài khu vực được đề cử.
59. Các đường ranh giới của di sản được đề cử có thể trùng khớp với một hoặc nhiều khu bảo tồn hiện có hoặc được dự kiến, chẳng hạn như công viên quốc gia hoặc khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển hoặc các khu văn hóa lịch sử được bảo vệ hoặc các khu vực và lãnh thổ khác. Mặc dù những khu bảo tồn này có thể có nhiều vùng quản lý, chỉ một số vùng trong đó có thể đáp ứng các tiêu chí đề cử. (Decision 39 COM 11)

Các vùng đệm

60. Nên có một vùng đệm phù hợp để bảo vệ di sản một cách đầy đủ.
61. Để đáp ứng các mục tiêu bảo vệ có hiệu quả di sản được đề cử, vùng đệm là khu vực bao quanh di sản được đề cử, có quy định phù hợp về mặt pháp lý và/hoặc theo tập quán, giới hạn việc khai thác và phát triển khu vực đó để tạo thêm một lớp bảo vệ cho di sản. Vùng đệm cần phải bao gồm khu vực trực tiếp gắn với di sản đề cử, các cảnh quan trọng và các khu vực hay các nhân tố khác có tầm quan trọng trong việc hỗ trợ cho di sản và việc bảo vệ nó. Khu vực cấu thành vùng đệm cần phải được xác định tùy từng trường hợp thông qua các cơ chế thích hợp. Trong hồ sơ đề cử cần nêu chi tiết kích cỡ, đặc điểm và các hoạt động khai thác được phép trong vùng đệm, cùng với một bản đồ chỉ rõ đường ranh giới chính xác của di sản và vùng đệm.
62. Cách thức sử dụng vùng đệm để bảo vệ di sản cũng cần được giải thích rõ ràng.
63. Nếu không đề xuất vùng đệm, hồ sơ đề cử cần nói rõ tại sao không cần có vùng đệm.

64. Tuy các vùng đệm thông thường không phải là bộ phận của di sản đề cử nhưng bất kỳ điều chỉnh hoặc hình thành vùng đệm nào sau khi ghi danh di sản vào Danh sách Di sản Thế giới phải được Ủy ban Di sản Thế giới phê duyệt theo quy trình áp dụng cho thay đổi nhỏ (xem đoạn 164 và Phụ lục 11). Việc xác định và hình thành vùng đệm sau khi Di sản được công nhận có thể coi như là thay đổi nhỏ về ranh giới³.

Các hệ thống quản lý

65. Mỗi di sản đề cử cần có một kế hoạch quản lý phù hợp hoặc một hệ thống văn bản quản lý khác mô tả cụ thể biện pháp bảo tồn Giá trị Nội bật Toàn cầu của một di sản như thế nào, tốt nhất là thông qua các biện pháp khuyến khích sự tham gia.
66. Mục đích của hệ thống quản lý là đảm bảo việc bảo vệ có hiệu quả di sản đề cử cho các thế hệ hiện tại và tương lai.
67. Một hệ thống quản lý hiệu quả phụ thuộc vào thể loại, đặc điểm và nhu cầu của di sản đề cử và bối cảnh thiên nhiên và văn hoá của nó. Các hệ thống quản lý là đa dạng tùy theo các quan điểm văn hoá khác nhau, các nguồn lực sẵn có và các nhân tố khác. Chúng có thể gồm các tập quán truyền thống, các công cụ quy hoạch vùng và đô thị hiện có, và các cơ chế kiểm soát quy hoạch khác, kể cả chính thức và phi chính thức. Việc đánh giá tác động để đưa ra giải pháp can thiệp có ý nghĩa quan trọng đối với tất cả các Di sản Thế giới.
68. Trong khi công nhận sự đa dạng nói trên, các yếu tố chung của một hệ thống quản lý hiệu quả có thể bao gồm (*Quyết định 39 COM 11, Quyết định 43 COM 11A*):
- Một sự hiểu biết thấu đáo chung về di sản, các giá trị toàn cầu, quốc gia và địa phương và bối cảnh sinh thái xã hội thông qua tất cả các bên liên quan bao gồm cộng đồng địa phương và người dân bản địa;
 - Tôn trọng sự đa dạng, bình đẳng giới và nhân quyền việc sử dụng các quy trình lập kế hoạch có sự tham gia và tham vấn của các bên liên quan;
 - Một chu trình lập kế hoạch, triển khai, giám sát, đánh giá và phản hồi ý kiến;
 - Đánh giá tính dễ tổn thương của di sản trước các áp lực và thay đổi xã hội, kinh tế, môi trường, các áp lực và thay đổi khác, bao gồm cả thiên tai và biến đổi khí hậu, cũng như việc giám sát các tác động của xu hướng và các biện pháp can thiệp được đề xuất;
 - Phát triển các cơ chế cho sự tham gia và phối hợp của các hoạt động khác nhau giữa các đối tác khác nhau và các bên liên quan;
 - Sự phân bổ các nguồn lực cần thiết;
 - Tăng cường năng lực;
 - Một mô tả rõ ràng, minh bạch về cách thức vận hành hệ thống quản lý.

³ Liên quan đến các tài sản xuyên quốc gia / xuyên biên giới, bất kỳ sửa đổi nào cũng sẽ cần sự đồng ý của tất cả các quốc gia thành viên liên quan.

69. Quản lý hiệu quả liên quan đến một chu trình các hành động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để bảo vệ, bảo tồn và quảng bá di sản được đề cử. Cần thiết phải lập kế hoạch và quản lý để định hướng sự phát triển của di sản theo thời gian và đảm bảo duy trì tất cả các khía cạnh của Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản. Phạm vi áp dụng của cách tiếp cận này không chỉ gói gọn trong phạm vi khu di sản mà còn bao gồm tất cả các vùng đệm cũng như là trong bối cảnh rộng lớn hơn. Bối cảnh rộng hơn có thể liên quan đến địa hình, môi trường tự nhiên và xây dựng của bất động sản cũng như các yếu tố khác như cơ sở hạ tầng, mô hình sử dụng đất, tổ chức không gian và các mối quan hệ trực quan. Nó cũng có thể bao gồm các thực hành xã hội và văn hóa liên quan, các quá trình kinh tế và các khía cạnh phi vật thể khác của di sản như nhận thức và sự liên kết. Việc quản lý bối cảnh rộng hơn phải chú ý đến vai trò của nó trong việc hỗ trợ Giá trị nổi bật toàn cầu. Việc quản lý hiệu quả có thể góp phần vào phát triển bền vững, thông qua việc khai thác các lợi ích tương hỗ cho di sản và xã hội (*Quyết định 39 COM 11, Quyết định 43 COM 11A*).
70. Hơn nữa, trong bối cảnh thực hiện *Công ước*, Ủy ban Di sản Thế giới đã thiết lập quy trình Giám sát Phản hồi (xem Chương IV) và Báo cáo Định kỳ (xem Chương V).
71. Trong trường hợp các di sản gồm nhiều phần tách rời, một hệ thống hay các cơ chế quản lý để đảm bảo có sự quản lý đồng bộ các bộ phận riêng lẻ là thiết yếu và cần phải được trình bày trong hồ sơ đề cử (xem các đoạn 137-139).
72. [Bãi bỏ] (*Quyết định 39 COM 11*)
73. Trong trường hợp chất lượng nội tại của một di sản được đề cử bị đe dọa bởi hành động của con người và vẫn chưa đáp ứng các tiêu chí và điều kiện xác thực hoặc tính toàn vẹn được nêu tại các mục từ 78 đến 95, cần phải có một kế hoạch hành động được vạch trình bày các biện pháp khắc phục cần thiết và phải được đệ trình cùng với hồ sơ đề cử. Nếu các giải pháp do Quốc gia thành viên đệ trình không được triển khai trong thời gian Quốc gia thành viên kiến nghị, Ủy ban sẽ xem xét loại di sản ra khỏi danh sách theo quy định do Ủy ban ban hành (xem Chương IV.C) (*Quyết định 39 COM 11*)
74. Các quốc gia thành viên có trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý hiệu quả đối với Di sản thế giới. Các quốc gia thành viên nên có sự hợp tác chặt chẽ với các nhà quản lý di sản, các cơ quan có thẩm quyền quản lý và các đối tác khác, cũng như cộng đồng địa phương, người bản địa, chủ sở hữu và các bên liên quan trong quản lý di sản, bằng cách phát triển thích hợp, sắp xếp quản trị công bằng, hợp tác trong hệ thống quản lý và có cơ chế khắc phục. (*Quyết định 43 COM 11A*)
75. Ủy ban khuyến nghị các Quốc gia thành viên cần kết hợp việc chuẩn bị sẵn sàng phòng ngừa các rủi ro như là một bộ phận của các kế hoạch và các chiến lược đào tạo quản lý Di sản Thế giới. (*Quyết định 43 COM 11A*)
- 118bis.** Mặc dù có quy định tại mục 179 và 180 của Hướng dẫn Hoạt động, nhưng các Quốc gia thành viên cũng nên đảm bảo rằng Đánh giá Tác động Môi trường, Đánh giá Tác động Di sản và/hoặc Đánh giá chiến lược môi trường được thực hiện như một điều kiện tiên quyết cho việc phát triển các dự án và lên kế hoạch thực hiện các hoạt động trong hoặc xung quanh khu vực của Di sản Thế giới. Các đánh giá này sẽ phục vụ cho việc xác định các giải pháp phát triển thay thế, cũng như các tác động tích cực và tiêu cực tiềm ẩn đối với Giá trị nổi bật toàn cầu của tài sản và đề xuất các biện pháp giảm thiểu chống xuống cấp hoặc các tác động tiêu cực khác đối với di sản văn hóa hoặc thiên nhiên trong phạm vi khu vực di sản hoặc xét trong bối cảnh rộng hơn. Điều này sẽ đảm bảo việc bảo vệ lâu dài Giá trị nổi bật toàn cầu và tăng cường khả năng chống chịu của di sản đối với thiên tai và biến đổi khí hậu. (*Quyết định 43 COM 11A*)

Sử dụng bền vững

76. Các Di sản Thế giới có thể hỗ trợ cho hàng loạt hình thức sử dụng bền vững về sinh thái và văn hóa được đề xuất và đang tiếp diễn, và nhờ đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của

các cộng đồng liên quan. Quốc gia thành viên và các đối tác phải đảm bảo rằng việc sử dụng bền vững này hoặc bất kỳ thay đổi nào sẽ không tác động tiêu cực tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản. Với một số di sản, việc sử dụng của con người là không thích hợp. Các văn bản pháp quy, chính sách và chiến lược ảnh hưởng đến các Di sản Thế giới cần đảm bảo việc bảo vệ các Giá trị Nổi bật Toàn cầu, hỗ trợ bảo tồn di sản thiên nhiên và văn hóa trên quy mô lớn hơn, thúc đẩy và khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng và các bên liên quan tới di sản trong vai trò là điều kiện cần thiết để bảo vệ, bảo tồn, quản lý và thuyết minh di sản một cách bền vững. (Quyết định 43 COM 11A)

II QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ CÁC DI SẢN VÀO DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI

II.A Chuẩn bị hồ sơ đề cử

77. Hồ sơ đề cử là cơ sở đầu tiên để Ủy ban Di sản Thế giới xem xét ghi danh các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới. Hồ sơ đề cử cần có tất cả các thông tin liên quan và có chú dẫn các nguồn thông tin.
78. Phụ lục 3 cung cấp chỉ dẫn cho các Quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị hồ sơ đề cử từng loại di sản.
79. Trước khi các Quốc gia thành viên bắt đầu chuẩn bị hồ sơ đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, họ phải làm quen với quy trình đề cử, như được trình bày tại Mục 168. Các quốc gia cũng cần phải thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết ban đầu để đảm bảo chứng minh được Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản, bao gồm cả tính xác thực và toàn vẹn trước khi bắt tay vào làm hồ sơ đề cử, một quá trình tốn kém và mất nhiều thời gian. Các công tác chuẩn bị bao gồm thu thập thông tin sẵn có về di sản, các nghiên cứu theo chủ đề, nghiên cứu xác định khả năng biểu đạt Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản, trong đó bao gồm tính xác thực và toàn vẹn, hoặc tiến hành nghiên cứu so sánh di sản trong bối cảnh khu vực và thế giới, bao gồm phân tích dựa trên Nghiên cứu của các Cơ quan Tư vấn về lĩnh vực còn thiếu trong Danh sách Di sản Thế giới. Công tác chuẩn bị như vậy sẽ giúp quốc gia xác định mức độ khả thi của hồ sơ đề cử ngay từ giai đoạn đầu và tránh đầu tư nguồn lực vào hồ sơ đề cử không khả thi. Các Quốc gia thành viên nên tìm kiếm lời khuyên phản biện⁴ hồ sơ từ các Cơ quan Tư vấn và Trung tâm Di sản Thế giới sớm nhất để có thể tìm kiếm thông tin và hỗ trợ. (Quyết định 34 COM 12 (III), Báo cáo của cuộc họp Chuyên gia về Quy trình phản biện đối với Đề cử: Phương pháp Tiếp cận Sáng tạo trong Quy trình Đề cử” (Phuket: 2010), Quyết định 36 COM 13.I, Quyết định 39 COM 11, Quyết định 43 COM 11A)

⁴ Quy trình phản biện: Liên quan đến việc đề cử các địa điểm được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới, “Quy trình phản biện” bao gồm lời khuyên, tham vấn và phân tích xảy ra trước khi chuẩn bị đề cử và nhằm để giảm số lượng đề cử đang có nhiều vấn đề tồn tại trong quá trình đánh giá. Nguyên tắc cơ bản của Quy trình phản biện là cho phép các Cơ quan tư vấn và Trung tâm Di sản Thế giới cung cấp hướng dẫn và nâng cao năng lực trực tiếp cho các Quốc gia thành viên, trong toàn bộ quá trình dẫn đến việc chuẩn bị đề cử Di sản Thế giới. Để hỗ trợ phản biện có hiệu quả, việc này phải được thực hiện từ giai đoạn sớm nhất trong quá trình đề cử, tại thời điểm chuẩn bị hoặc sửa đổi Danh sách dự kiến của các Quốc gia thành viên.

Mục đích của lời khuyên được đưa ra trong bối cảnh giới hạn các đề cử nhằm cung cấp hướng dẫn về giá trị kỹ thuật của đề cử và khuôn khổ kỹ thuật cần thiết để cung cấp cho các Quốc gia thành viên các công cụ thiết yếu cho phép đánh giá tính khả thi và/hoặc các hành động cần thiết để chuẩn bị cho một đề cử khả thi.

Các yêu cầu đối với Quy trình phản biện sẽ được gửi bằng biểu mẫu chính thức (Phụ lục 15 của Hướng dẫn hoạt động). Nếu số lượng yêu cầu vượt quá khả năng, thì hệ thống ưu tiên theo Mục 61.c sẽ được áp dụng.

80. Sự tham gia hiệu quả và toàn diện vào quá trình đề cử của cộng đồng địa phương, người dân bản địa, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, tư nhân và các bên liên quan khác là điều cần thiết để cho phép mọi người có trách nhiệm chung với Quốc gia thành viên trong việc gìn giữ di sản. Các quốc gia thành viên được khuyến khích chuẩn bị các đề cử với sự tham gia rộng rãi nhất có thể của các bên liên quan và sẽ chứng minh (nếu có) rằng có sự đồng ý của người dân bản địa và đã công khai các thông tin về đề cử bằng các ngôn ngữ phù hợp và công khai tham vấn cũng như điều trần. (*Quyết định 39 COM 11, Quyết định 43 COM 11A*)
81. Hỗ trợ chuẩn bị, như được mô tả trong Chương VII.E, có thể được yêu cầu bởi các quốc gia thành viên để chuẩn bị các đề cử.
82. Hỗ trợ chuẩn bị, như được mô tả trong Chương VII.E, có thể được yêu cầu bởi các quốc gia thành viên để chuẩn bị các đề cử.
83. Ban Thư ký cũng có thể:
- a) hỗ trợ trong việc xác định các bản đồ và hình ảnh thích hợp cũng như các cơ quan quốc gia nơi có thể cung cấp những tài liệu này;
 - b) cung cấp các ví dụ về hồ sơ đề cử thành công, các quy định về pháp lý và quản lý;
 - c) hướng dẫn đề cử các loại di sản khác nhau, như các Cảnh quan Văn hoá, các Thành phố, các Kênh đào, và các Con đường Di sản (xem Phụ lục 3);
 - d) hướng dẫn đề cử các di sản gồm nhiều phần tách rời và xuyên biên giới (xem các Đoạn 134-139).
84. Các quốc gia thành viên có thể gửi bản dự thảo đề cử cho Ban Thư ký để nhận xét và xem xét bất kỳ lúc nào trong năm. Tuy nhiên, các Quốc gia thành viên được khuyến khích chuyển đến Ban Thư ký từ **ngày 30 tháng 9** hàng năm (xem mục 168), đến hạn chót là **ngày 1 tháng Hai**. Việc đệ trình dự thảo đề cử này nên đính kèm các bản đồ thể hiện ranh giới cho địa điểm được đề xuất. Dự thảo đề cử có thể được gửi dưới dạng điện tử hoặc bản in (chỉ cần 1 bản và không cần có phụ lục đính kèm, ngoại trừ bản đồ). Trong cả hai trường hợp, chúng phải được gửi kèm theo một lá thư giới thiệu. (*Quyết định 37 COM 12.II*)
85. Hồ sơ đề cử có thể nộp **vào bất kỳ thời gian nào trong năm**, nhưng chỉ những hồ sơ đề cử “hoàn chỉnh” (xem mục 132 và phụ lục 5) mới được Ban Thư ký tiếp nhận vào/hoặc trước ngày **01 tháng 02⁵** sẽ được Ủy ban Di sản Thế giới xem xét đưa vào Danh sách Di sản Thế giới trong năm kế tiếp. Chỉ những hồ sơ đề cử di sản đã được đưa vào Danh sách Đề cử Dự kiến của Quốc gia thành viên mới được Ủy ban xem xét (xem mục 63 và 65). (*Quyết định 37 COM 12.II, Quyết định 39 COM 11*)

II.B Mẫu và nội dung hồ sơ đề cử

86. Các hồ sơ đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới cần phải được chuẩn bị theo mẫu trình bày tại Phụ lục 5.
87. Mẫu này bao gồm các phần sau:
1. Xác định di sản
 2. Mô tả di sản
 3. Lý do đề cử
 4. Tình trạng bảo tồn và các yếu tố tác động lên di sản
 5. Bảo vệ và quản lý
 6. Giám sát
 7. Lập hồ sơ tư liệu

⁵ Nếu ngày 1 tháng 2 rơi vào cuối tuần thì đề cử phải được gửi trước 17h00 GMT ngày thứ 6.

8. Thông tin liên lạc của các cơ quan có trách nhiệm
 9. Chữ ký đại diện cho quốc gia thành viên
88. Các hồ sơ đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới được thẩm định dựa trên nội dung hơn là hình thức.
89. Đề được coi là “hoàn chỉnh”, hồ sơ đề cử cần đáp ứng các yêu cầu sau đây (xem mẫu ở Phụ lục 5) (*Quyết định 37 COM 12.II, Quyết định 39 COM 11, Quyết định 43 COM 11A*):

Tóm tắt chung

Tóm tắt chung sẽ bao gồm thông tin cần thiết (xem Phụ lục 5) được trích dẫn từ nội dung chính của đề cử bao gồm các phiên bản thu nhỏ của các bản đồ cho biết đường ranh giới của di sản được đề cử và vùng đệm (nếu có) và dự thảo Tuyên bố giá trị nổi bật toàn cầu (cùng một nội dung được trình bày trong Mục 3.3 của đề cử).

1. Xác định di sản

Các đường ranh giới của di sản đang được đề cử phải được xác định rõ ràng, không nhập nhằng, tách biệt di sản được giới thiệu với các vùng đệm (nếu có) (xem các đoạn 103-107). Các bản đồ phải được vẽ đủ chi tiết (xem chú giải trong phần 1.e của Phụ lục 5) để xác định chính xác khu vực đất đai nào và/hoặc nước nào được đề cử. Cần phải cung cấp các bản đồ địa hình cập nhật do Quốc gia thành viên ban hành một cách chính thức để chỉ rõ ranh giới của di sản, nếu sẵn có. Một hồ sơ đề cử sẽ bị coi là “chưa hoàn chỉnh” nếu nó không đưa ra các ranh giới.

2. Mô tả di sản

Mô tả di sản bao gồm việc xác định di sản, và trình bày tổng quát về lịch sử và quá trình phát triển của nó. Tất cả các bộ phận cấu thành trong phạm vi ranh giới phải được mô tả và xác định. Trong trường hợp hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời, mỗi bộ phận cấu thành phải được mô tả rõ ràng.

Phần Lịch sử và Quá trình Phát triển của di sản mô tả di sản đã đạt đến hình thái hiện tại như thế nào và những thay đổi lớn mà nó đã trải qua. Thông tin này sẽ cung cấp những dữ liệu quan trọng cần thiết để hỗ trợ và bổ sung nội dung cho lập luận rằng di sản đó đáp ứng các tiêu chí về Giá trị Nổi bật Toàn cầu và những điều kiện về tính toàn vẹn và tính xác thực.

3. Lý do đề cử

Phần này phải làm rõ lý do tại sao di sản được coi là có Giá trị nổi bật toàn cầu. (*Không nên nhầm lẫn giữa các phân tích so sánh do các Quốc gia thành viên thực hiện trong quá trình đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới và các nghiên cứu chủ đề do Cơ quan Tư vấn tiến hành theo yêu cầu của Ủy ban (xem mục 148 dưới đây) Quyết định 7 EXT.COM 4A*)

Nội dung trong các phần từ 3.1.a đến 3.1.e phải chứa nhiều thông tin chi tiết hơn để hỗ trợ Tuyên bố về Giá trị nổi bật toàn cầu (phần 3.3)

Phần 3.1.b sẽ chỉ ra các tiêu chí của Di sản thế giới (xem mục 77) được đề xuất, cùng với một lập luận được nêu rõ ràng về việc sử dụng từng tiêu chí. Các tuyên bố về tính toàn vẹn và (khi các tiêu chí văn hóa được đề xuất) về tính xác thực sẽ được đưa vào và phải chứng minh các di sản đó đáp ứng các điều kiện vạch ra tại các mục từ 78 đến 95 như thế nào.

Phần 3.2, cũng cần phải cung cấp một bản phân tích so sánh về di sản trong mối tương quan với các di sản tương tự, dù có hay không trong Danh sách Di sản Thế giới, cả ở cấp độ quốc gia và quốc tế. Bản phân tích so sánh phải giải thích tầm quan trọng của di sản được giới thiệu trong bối cảnh quốc gia và quốc tế của nó.

Trong phần 3.3, Tuyên bố về Giá trị Nội bật Toàn cầu dự kiến (xem các mục từ 49 đến 53 và 155) của di sản do Quốc gia thành viên chuẩn bị phải làm rõ tại sao di sản xứng đáng có tên trong Danh sách Di sản Thế giới.

4. Tình trạng bảo tồn và các yếu tố tác động lên di sản

Phần này sẽ bao gồm các thông tin chính xác về tình trạng bảo tồn di sản hiện tại (kể cả thông tin về tình trạng vật chất của di sản và các biện pháp bảo tồn đang được thực hiện). Nó phải bao gồm cả việc mô tả các yếu tố tác động lên di sản (kể cả các mối đe dọa). Thông tin cung cấp trong mục này là số liệu cơ sở cần thiết để giám sát tình trạng bảo tồn di sản được đề cử trong tương lai.

5. Bảo vệ và quản lý

Bảo vệ: Phần 5 bao gồm danh sách các biện pháp bảo vệ dựa trên các quy định của pháp luật, các biện pháp hành chính và giao kèo giữa các bên liên quan, quy hoạch, thể chế và/hoặc truyền thống phù hợp nhất tới việc bảo vệ di sản và phân tích chi tiết cách thức vận hành các biện pháp bảo vệ này trên thực tế. Phải đính kèm các văn bản pháp luật, pháp quy, hợp đồng, quy hoạch và/hoặc thể chế, hoặc một bản tóm tắt các văn bản đó bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Quản lý: Một kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý phù hợp là điều cần thiết và phải được đưa vào hồ sơ đề cử. Ngoài ra, việc thực hiện hiệu quả kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý khác cũng cần được đảm bảo. Các hệ thống quản lý này phải tính đến các nguyên tắc của sự phát triển bền vững cho tất cả các loại di sản tự nhiên, văn hóa và hỗn hợp, bao gồm cả vùng đệm và môi trường mở rộng.

Một bản sao kế hoạch quản lý hay hồ sơ trình bày về hệ thống quản lý phải được đưa vào phần phụ lục của hồ sơ đề cử. Nếu kế hoạch quản lý trình bày bằng một thứ tiếng không phải là tiếng Anh hay tiếng Pháp, thì cần cung cấp một bản mô tả chi tiết các điều khoản của nó bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Một bản phân tích hay một bản thuyết minh chi tiết về kế hoạch quản lý hay một hệ thống quản lý được quy định tại Mục 5.e cũng cần được gửi kèm theo hồ sơ đề cử.

Hồ sơ đề cử không có những văn bản nêu trên sẽ bị coi là chưa hoàn chỉnh trừ khi đưa ra được các văn bản khác hướng dẫn việc quản lý di sản đến khi hoàn tất kế hoạch quản lý.

6. Giám sát

Các Quốc gia thành viên phải đưa ra các chỉ số sẵn có hoặc dự kiến để đo lường và đánh giá tình trạng bảo tồn di sản, các yếu tố tác động, các biện pháp bảo tồn, định kỳ kiểm tra, và thông tin liên hệ của các cơ quan có thẩm quyền.

7. Lập hồ sơ

Tất cả các tư liệu cần thiết để hỗ trợ hồ sơ đề cử cần được đệ trình. Bên cạnh các yêu cầu nêu trên, hồ sơ bao gồm: a) các bức ảnh có độ phân giải phù hợp để in ấn (300dpi tối thiểu đối với ảnh kỹ thuật số, và, nếu có thể, các phim đèn chiếu cỡ 35mm, và phim, video, hoặc tài liệu nghe nhìn cần thiết khác nếu có); và b) danh mục hình ảnh và mẫu cấp phép chụp ảnh (xem Phụ lục 5, mục 7.a). Hồ sơ đề cử phải được chuyển bằng văn bản cùng với bản điện tử (nên sử dụng định dạng Word và/hoặc PDF).

8. Thông tin liên hệ của các cơ quan có thẩm quyền

Phải cung cấp thông tin liên hệ chi tiết của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

9. Chữ ký của Đại diện quốc gia thành viên

Hồ sơ đề cử phải có chữ ký xác thực của quan chức được ủy quyền đại diện cho Quốc gia thành viên.

10. Số lượng bản in yêu cầu (bao gồm cả phụ lục bản đồ)

Hồ sơ đề cử di sản văn hóa, thiên nhiên (trừ các cảnh quan văn hóa): 2 bản giống nhau.

Hồ sơ đề cử di sản hỗn hợp và cảnh quan văn hóa: 3 bản giống nhau.

11. Các biểu mẫu văn bản và điền tử

Các hồ sơ đề cử phải được trình bày trên giấy cỡ A4 và bằng định dạng điện tử (định dạng Word và/hoặc PDF).

12. Nộp hồ sơ

Các Quốc gia thành viên phải nộp hồ sơ đề cử bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp với chữ ký phù hợp, tới địa chỉ:

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy

75352 Paris 07 SP France

Tel: +33 (0) 1 4568 1136

E-mail: wh-nominations@unesco.org

90. Ban Thư ký sẽ giữ lại tất cả các văn bản phụ trợ (các bản đồ, kế hoạch, phim ảnh, v.v...) được nộp cùng với hồ sơ đề cử.

II.C Yêu cầu đối với đề cử các loại di sản khác nhau

Di sản xuyên biên giới

91. Một di sản đề cử có thể (*Quyết định 7 EXT.COM 4A*):
- nằm trọn vẹn trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên duy nhất, hoặc
 - nằm trên lãnh thổ các Quốc gia thành viên liên quan có chung biên giới (di sản xuyên biên giới).
92. Nếu có thể, các hồ sơ đề cử xuyên biên giới nên được chuẩn bị và đệ trình bởi các quốc gia thành viên theo nội dung ở Điều 11.3 của Công ước. Đồng thời, khuyến khích các quốc gia thành lập một ủy ban quản lý chung hoặc cơ quan tương tự để giám sát việc quản lý toàn bộ di sản xuyên biên giới.
93. Phần mở rộng của một Di sản Thế giới nằm ở một Quốc gia thành viên vẫn có thể được đề nghị chuyển thành di sản văn hóa xuyên biên giới.

Các di sản gồm nhiều phần tách rời

94. Di sản gồm nhiều phần tách rời là những di sản được tạo thành từ hai hoặc nhiều phần gắn bó mật thiết với nhau bởi những mối liên hệ rõ ràng:

- a) Các bộ phận cấu thành phản ánh mối liên kết về văn hóa, xã hội và tính năng qua thời gian. Mối liên kết đó có thể cho thấy sự liên hệ trong cảnh quan, sinh thái, tiến hóa và môi trường sống.
- b) Mỗi bộ phận cần phải đóng góp vào Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản nói chung một cách đáng kể, rõ ràng, dễ nhận biết và được khoa học kiểm chứng. Mỗi bộ phận cũng có thể bao hàm yếu tố phi vật thể. Nhờ đó, Giá trị Nổi bật Toàn cầu trở nên dễ hiểu và dễ truyền đạt.
- c) Đồng thời, để tránh sự chia lẻ quá mức của các bộ phận cấu thành, quá trình đề cử di sản, bao gồm cả việc lựa chọn các bộ phận cấu thành, nên tính đến khả năng quản lý và gắn kết tổng thể của di sản (xem mục 114).

và đáp ứng điều kiện là toàn bộ di sản – chứ không phải từng bộ phận cấu thành của nó – phải có Giá trị Nổi bật Toàn cầu.

95. Một di sản gồm nhiều phần riêng biệt được đề cử có thể (*Quyết định 7 EXT.COM 4A*):

- a) nằm trọn vẹn trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên (gọi là di sản gồm nhiều phần riêng biệt nằm trong cùng một nước); hoặc
- b) nằm trên lãnh thổ của một số Quốc gia thành viên khác nhau, không nhất thiết có chung biên giới, và được đề cử trên cơ sở đồng thuận của tất cả các Quốc gia thành viên liên quan (di sản gồm nhiều phần riêng biệt xuyên quốc gia).

96. Các đề cử cho di sản gồm nhiều phần riêng biệt, cho dù được thực hiện bởi một hay nhiều Quốc gia thành viên, đều có quyền được nộp và được xem xét qua nhiều chu kỳ đề cử, với điều kiện di sản đầu tiên được đề cử phải tự thân nó có Giá trị Nổi bật Toàn cầu. Các Quốc gia thành viên nào đang chuẩn bị hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần riêng biệt trải qua nhiều chu kỳ xét duyệt cần thông báo cho Ủy ban về ý định của mình để đảm bảo việc chuẩn bị tốt hơn.

II.D Đăng ký hồ sơ đề cử

97. Khi nhận được hồ sơ đề cử của các Quốc gia thành viên, Ban Thư ký sẽ thông báo với họ là hồ sơ đã đến nơi đồng thời sẽ kiểm tra xem hồ sơ đã đầy đủ chưa trước khi vào sổ. Ban Thư ký sẽ chuyển các bộ hồ sơ đầy đủ tới những Cơ quan Tư vấn phù hợp để đánh giá và sẽ yêu cầu Quốc gia thành viên gửi các thông tin bổ sung khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu từ các Cơ quan Tư vấn. Xem mục 168 để biết thông tin cụ thể về thời gian lưu nhận và xử lý các hồ sơ đề cử. (*Quyết định 39 COM 11*)

98. Ban Thư ký sẽ lập và trình tại mỗi phiên họp của Ủy ban một danh sách tất cả các đề cử nhận được, trong đó nêu rõ ngày tiếp nhận đã “hoàn chỉnh” hay “chưa hoàn chỉnh”, cũng như thời điểm mà hồ sơ được coi là “hoàn chỉnh” theo quy định tại đoạn 132 và Phụ lục 5. (*Quyết định 26 COM 14, Quyết định 28 COM 14B.57, Quyết định 39 COM 11*)

99. Một đề cử sẽ phải đi qua một quy trình từ thời điểm đệ trình đến khi có quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới. Quy trình này thường kéo dài một năm rưỡi từ thời điểm nộp hồ sơ vào tháng 2 của năm này và đến thời điểm Ủy ban ra quyết định vào tháng 6 của năm sau.

II.E Đánh giá của các cơ quan tư vấn về các hồ sơ đề cử

100. Các cơ quan tư vấn sẽ đánh giá xem các di sản được đề cử bởi các quốc gia thành viên có giá trị nổi bật toàn cầu hay không, đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn và (nếu có liên quan) về tính xác thực và cũng như đáp ứng các yêu cầu bảo vệ và quản lý hay không. Các quy trình và mẫu đánh giá của ICOMOS và IUCN được mô tả trong Phụ lục 6 (*Quyết định 39 COM 11*)

101. Các đánh giá về hồ sơ đề cử di sản văn hóa sẽ do ICOMOS thực hiện.
102. Các đánh giá về hồ sơ đề cử di sản thiên nhiên sẽ do IUCN thực hiện.
103. Đối với các hồ sơ đề cử di sản văn hóa nằm trong mục ‘cảnh quan văn hóa’, việc đánh giá sẽ do ICOMOS thực hiện, có tham khảo ý kiến của IUCN. Đối với các di sản văn hóa và thiên nhiên hỗn hợp, việc đánh giá sẽ do ICOMOS và IUCN cùng đảm trách.
104. Khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu từ Ủy ban Di sản Thế giới, ICOMOS và IUCN sẽ tiến hành các **nghiên cứu chủ đề** để đánh giá các di sản được đề cử Di sản Thế giới trong bối cảnh khu vực, thế giới và chủ đề của nó. Những nghiên cứu này cần căn cứ vào việc xem xét, rà soát các Danh sách Đề cử Dự kiến do các Quốc gia thành viên đệ trình và dựa vào báo cáo của các cuộc họp về vấn đề hoàn chỉnh Danh sách Đề cử Dự kiến cũng như vào các nghiên cứu chuyên sâu khác do Cơ quan Tư vấn và các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, thẩm quyền thực hiện. Danh sách toàn bộ những nghiên cứu đó nằm trong phần III của Phụ lục 3 và trên trang Web của các Cơ quan Tư vấn. Không nên nhầm lẫn giữa những nghiên cứu chủ đề này với **phân tích so sánh** do các Quốc gia thành viên thực hiện trong quá trình đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới (xem đoạn 132).
105. Phần đánh giá và trình bày của ICOMOS và IUCN cần phải tuân theo những nguyên tắc sau đây. Những đánh giá và trình bày đó cần phải (*Quyết định 28 COM 14B.57, Quyết định 30 COM 13, Quyết định 39 COM 11*):
- tôn trọng *Công ước Di sản Thế giới và Hướng dẫn Thực hiện* tương ứng cũng như tuân thủ các chính sách mà Ủy ban đưa ra trong các quyết định của mình;
 - khách quan, tỉ mỉ và khoa học bao gồm cả việc xem xét tất cả các thông tin được cung cấp cho các Cơ quan tư vấn về việc đề cử;
 - được tiến hành theo một tiêu chuẩn nhất quán về chuyên môn, công bằng và minh bạch trong suốt quá trình đánh giá trong việc tham vấn và đối thoại với các quốc gia đề cử;
 - tuân thủ biểu mẫu tiêu chuẩn, dành cho cả cách đánh giá và phần trình bày, được sự thống nhất của Ban thư ký và có ghi rõ tên của tất cả các chuyên gia tham gia vào quá trình đánh giá, ngoại trừ những người đánh giá bí mật, và trong phụ lục, cần liệt kê chi tiết tất cả các chi phí có liên quan đến việc đánh giá
 - có sự tham gia của các chuyên gia trong khu vực quen thuộc với đối tượng đánh giá;
 - nêu rõ ràng và riêng biệt liệu di sản có giá trị nổi bật toàn cầu hay không, có đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực hay không, cũng như có kế hoạch/hệ thống quản lý và được bảo vệ về pháp lý hay không;
 - đánh giá mỗi loại di sản một cách có hệ thống theo tất cả các tiêu chí liên quan, trong đó có tình trạng bảo tồn của di sản trong mối quan hệ so sánh với tình trạng bảo tồn của các di sản khác cùng loại, ở cả trong và ngoài lãnh thổ của Quốc gia thành viên đó;
 - có tham chiếu với các quyết định của Ủy ban và các đề nghị liên quan tới hồ sơ đề cử đang được xem xét;
 - không xem xét hoặc tiếp nhận bất kỳ thông tin nào mà Quốc gia thành viên gửi bổ sung sau ngày **28 tháng 02** (tính theo dấu bưu điện) của năm mà đề cử được xem xét. Quốc gia thành viên sẽ nhận được thông báo nếu thông tin họ gửi đến sau khi hết hạn và vì vậy sẽ không được xem xét trong quá trình đánh giá. Thời hạn này cần phải được tuân thủ một cách nghiêm ngặt; và
 - chứng minh những đánh giá của mình là đúng đắn và hợp lý, thông qua một danh sách tài liệu tham khảo phù hợp.

106. Trước ngày 31 tháng 1 hàng năm, các cơ quan tư vấn phải có nhiệm vụ gửi tới các quốc gia thành viên, và gửi kèm bản sao đến Trung tâm Di sản Thế giới để trình cho Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới, một dự thảo báo cáo ngắn về bất kỳ tình trạng hay vấn đề nào có liên quan đến đánh giá cũng như yêu cầu bổ sung thêm thông tin nào, bằng một trong hai ngôn ngữ cho phép của Công ước. (*Quyết định 7 EXT.COM 4B.1, Quyết định 39 COM 11*)
107. Công văn từ các quốc gia thành viên có liên quan phải được gửi theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 12, trong đó nêu rõ những sai sót về số liệu phát hiện được trong bản đánh giá hồ sơ của các Cơ quan Tư vấn, và phải được Trung tâm Di sản Thế giới ít nhất là 14 ngày trước khi diễn ra phiên họp của Ủy ban. Các công văn sẽ được gửi dưới dạng phụ lục đính kèm theo các tài liệu của chương trình nghị sự có liên quan và ít nhất trước ngày đầu tiên của phiên họp Ủy ban. Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn có thể bổ sung thêm ý kiến của họ vào các công văn này trong phần các biểu mẫu có liên quan, trước khi được công bố rộng rãi. (*Quyết định 7 EXT.COM 4B.1, Quyết định 37 COM 12.II*)
108. ICOMOS và IUCN sẽ đưa ra các khuyến nghị của mình theo các loại sau:
- a) các di sản hoàn toàn được khuyến khích công nhận ;
 - b) các di sản không được khuyến khích công nhận;
 - c) các hồ sơ đề cử cần chỉnh sửa bổ sung hoặc hoãn xem xét.

II.F Rút lại đề cử

109. Một Quốc gia thành viên có thể rút lại đề cử của mình ở bất kỳ thời điểm nào trước phiên họp của Ủy ban mà theo kế hoạch hồ sơ sẽ được xem xét. Quốc gia thành viên cần thông báo cho Ban Thư ký bằng văn bản về ý định rút lại đề cử của mình. Quốc gia thành viên muốn rút lại đề cử vẫn có thể nộp lại một đề cử khác cho di sản. Trong trường hợp đó đề cử sẽ được coi là đề cử mới theo quy định và thời gian biểu được nêu trong mục 168.

II.G Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới

110. Ủy ban Di sản Thế giới có quyền quyết định liệu một di sản có thể được công nhận là Di sản Thế giới hay không, hay cần gửi trả hồ sơ để bổ sung hoặc hoãn xem xét.

Ghi danh

111. Khi quyết định ghi danh một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, Ủy ban – với sự tư vấn của các Cơ quan Tư vấn – sẽ thông qua Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.
112. Trong Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu cần có một phần tóm tắt khẳng định của Ủy ban về Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản đó, nêu rõ những tiêu chí mà theo đó di sản được ghi danh, bao gồm những đánh giá về tính toàn vẹn hoặc tính xác thực, và đánh giá về những biện pháp bảo vệ và quản lý đang được thực hiện và các yêu cầu đối với công tác bảo vệ và quản lý di sản. Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu sẽ là cơ sở cho việc bảo vệ và quản lý di sản đó trong tương lai. (*Quyết định 39 COM 11*)

Nếu cần, nội dung về bảo vệ và quản lý của Tuyên bố giá trị phổ quát nổi bật có thể được Ủy ban Di sản Thế giới cập nhật, tham khảo ý kiến của Quốc gia thành viên và tiếp tục được các cơ quan tư vấn xem xét. Những cập nhật này nên được thực hiện định kỳ bổ sung thêm vào nội dung Báo cáo định kỳ hoặc tại bất kỳ phiên họp nào của Ủy ban nếu được yêu cầu.

Trung tâm Di sản Thế giới sẽ tự động cập nhật các Tuyên bố về Giá trị Nổi bật toàn cầu vào các quyết định tiếp theo của Ủy ban liên quan đến việc thay đổi tên, bề mặt của di sản cũng như thay đổi các đường ranh giới nhỏ và sửa bất kỳ lỗi thực tế nào theo thỏa thuận với các Cơ quan Tư vấn có liên quan.

Trong khuôn khổ Ưu tiên bình đẳng giới của UNESCO, việc sử dụng ngôn ngữ trung lập về giới trong việc chuẩn bị các Tuyên bố về Giá trị Nổi bật toàn cầu được khuyến khích áp dụng.

113. Vào thời điểm ghi danh, Ủy ban vẫn có thể đưa ra những khuyến nghị khác liên quan tới việc bảo vệ và quản lý di sản trong Danh sách Di sản Thế giới.
114. Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu (trong đó có các tiêu chí theo đó một di sản cụ thể được ghi tên vào Danh sách Di sản Thế giới) sẽ được Ủy ban công bố trong các báo cáo và các ấn phẩm của mình.

Quyết định không ghi danh

115. Nếu Ủy ban đã quyết định một di sản không được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới thì hồ sơ của di sản đó sẽ không được nộp lại cho Ủy ban ngoại trừ những hoàn cảnh đặc biệt, chẳng hạn như có những phát hiện mới, những thông tin khoa học mới về di sản hoặc có những tiêu chí đánh giá khác mà hồ sơ gốc chưa đề cập tới. Trong trường hợp như vậy, quốc gia sở hữu di sản phải nộp một hồ sơ đề cử mới.

Đề nghị bổ sung hồ sơ đề cử

116. Những hồ sơ đề cử mà Ủy ban quyết định gửi lại cho Quốc gia thành viên để bổ sung thêm thông tin có thể được trình đề xem xét tại phiên họp tiếp theo của Ủy ban. Các thông tin bổ sung này phải được gửi cho Ban Thư ký trước ngày **1 tháng 2**⁶ của năm mà Quốc gia sở hữu di sản muốn Ủy ban xem xét hồ sơ. Ban Thư ký sẽ lập tức chuyển thông tin bổ sung tới các cơ quan tư vấn có liên quan để xin ý kiến đánh giá. Hồ sơ đề cử được gửi lại để bổ sung thông tin mà không gửi lại cho Ủy ban trong vòng 3 năm kể từ khi nộp hồ sơ ban đầu thì sau này khi nộp lại sẽ bị coi là một hồ sơ hoàn toàn mới, theo quy định về thủ tục và quy trình nêu trong mục 168. Các quốc gia thành viên có thể tham vấn các Cơ quan Tư vấn có liên quan và/hoặc Trung tâm Di sản Thế giới để thảo luận về cách giải quyết các khuyến nghị của Ủy ban. (*Quyết định 39 COM 11*)

Hoãn xét hồ sơ đề cử

117. Ủy ban có thể quyết định hoãn xét một hồ sơ đề cử để đánh giá, nghiên cứu chuyên sâu hơn hoặc chờ Quốc gia thành viên chỉnh lại hồ sơ một cách đáng kể. Nếu Quốc gia thành viên quyết định muốn nộp lại hồ sơ đề cử bị hoãn thì Ban thư ký phải nhận được hồ sơ đó trước ngày **1 tháng 2**⁷. Các hồ sơ đề cử này sau đó sẽ được đánh giá, xem xét lại bởi các Cơ quan Tư vấn có liên quan trong vòng 1 năm rưỡi của quy trình đánh giá, theo quy định và lịch trình nêu trong mục 168. Các quốc gia thành viên có thể tham vấn các Cơ quan Tư vấn có liên quan và/hoặc Trung tâm Di sản Thế giới để thảo luận về cách giải quyết các khuyến nghị của Ủy ban. Nếu có yêu cầu, các quốc gia thành viên cũng có thể mời một phái đoàn tư vấn cho mình. (*Quyết định 39 COM 11*)

⁶ Nếu ngày 1 tháng 2 rơi vào cuối tuần, đề cử phải được gửi trước 17h00 GMT vào thứ Sáu liền kề trước đó.

⁷ Nếu ngày 1 tháng 2 rơi vào cuối tuần, đề cử phải được gửi trước 17h00 GMT vào thứ Sáu liền kề trước đó.

II.H Những đề cử cần xem xét khẩn cấp

118. Quy trình và yêu cầu về mức độ hoàn chỉnh thông thường không cần phải được áp dụng đối với những di sản mà các Cơ quan Tư vấn liên quan nhận định là **đương nhiên** thoả mãn các tiêu chí để được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới và các di sản đang bị phá hủy hoặc phải đối mặt với những nguy cơ nghiêm trọng và cụ thể từ những biến đổi của thiên nhiên hay các hoạt động của con người. Những đề cử như vậy sẽ được xem xét xử lý khẩn cấp và được ghi tên cùng một lúc vào Danh sách Di sản Thế giới và Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa (xem các mục từ 177 đến 191). (*Quyết định 37 COM 12.II*)
119. Việc xem xét khẩn cấp hồ sơ đề cử được thực hiện theo quy trình dưới đây (*Quyết định 37 COM 12.II*):
- a) Quốc gia thành viên gửi hồ sơ đề cử kèm theo yêu cầu được xem xét khẩn cấp. Quốc gia thành viên có thể đã hoặc sẽ ngay lập tức đưa tên di sản được đề cử vào Danh sách Đề cử Dự kiến của mình.
 - b) Hồ sơ đề cử cần phải:
 - i) mô tả tài sản và xác định chính xác đường ranh giới của di sản đó;
 - ii) chứng minh Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản theo các tiêu chí;
 - iii) chứng minh tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực của di sản;
 - iv) mô tả cơ chế bảo vệ và quản lý di sản;
 - v) mô tả tính chất cấp thiết, bao gồm bản chất và mức độ phá hủy hoặc nguy cơ đối với di sản và chứng minh rằng Ủy ban cần có những hành động cấp thiết vì sự tồn tại của di sản.
 - c) Ban Thư ký ngay lập tức sẽ chuyển hồ sơ đề cử tới các Cơ quan Tư vấn liên quan, yêu cầu đánh giá Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản và thực chất của tính cấp thiết, mức độ phá hủy và/hoặc nguy hiểm đối với di sản. Nếu các Cơ quan Tư vấn liên quan thấy phù hợp thì cần tổ chức một chuyến khảo sát thực địa.
 - d) Khi đánh giá hồ sơ đề cử, Ủy ban cũng sẽ xem xét:
 - vi) việc huy động nguồn Hỗ trợ Quốc tế để giúp hoàn thành hồ sơ đề cử; và
 - vii) các nhiệm vụ tiếp của Ban Thư ký và các cơ quan tư vấn có liên quan ngay sau khi di sản được ghi danh để thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban.
- Điều chỉnh ranh giới, thay đổi tiêu chí xét duyệt đề cử hoặc thay đổi tên của di sản đề cử Di sản Thế giới

Những điều chỉnh nhỏ về ranh giới

120. Một điều chỉnh nhỏ về ranh giới là một điều chỉnh không làm ảnh hưởng đáng kể đến quy mô của di sản và cũng không làm ảnh hưởng tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó.

121. Nếu một quốc gia thành viên muốn yêu cầu sửa đổi nhỏ về ranh giới của một di sản đã có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, thì thông qua Ban thư ký, Ủy ban phải tiếp nhận được yêu cầu này trước ngày **1 tháng 2**⁸ và phải được trình bày theo biểu mẫu tại **Phụ lục 11**. Ban thư ký này sẽ liên lạc với các Cơ quan Tư vấn có liên quan để lấy ý kiến xem việc chỉnh sửa đó có phải là chỉnh sửa nhỏ hay không. Sau đó, Ban Thư ký có nghĩa vụ đệ trình đánh giá của các cơ quan tư vấn lên Ủy ban Di sản Thế giới. Ủy ban có thể phê duyệt yêu cầu điều chỉnh đó, hoặc có thể coi điều chỉnh ranh giới đó là đủ để tạo thành một phần mở rộng đáng kể của di sản, trong trường hợp này Quốc gia thành viên sẽ phải áp dụng quy trình dành cho đề cử mới. (*Quyết định 39 COM 11*)

Những điều chỉnh đáng kể về ranh giới

122. Nếu một quốc gia thành viên muốn điều chỉnh đáng kể đường ranh giới của một di sản đã có trong Danh sách Di sản Thế giới, Quốc gia đó cần phải gửi đề xuất này như một đề cử di sản mới (bao gồm cả yêu cầu đưa vào Danh sách dự kiến như đã từng làm trước đây – xem mục 63 và 65). Việc gửi lại hồ sơ đề cử này sẽ phải được nộp trước ngày **1 tháng 2**⁹ và cùng phải trải qua quy trình 1 năm rưỡi đánh giá theo các thủ tục và lịch trình được quy định tại mục 168. Điều khoản này áp dụng với các trường hợp mở rộng cũng như thu hẹp di sản. (*Quyết định 39 COM 11*)

Những điều chỉnh đối với các tiêu chí được sử dụng để chứng minh tính hợp lý của việc ghi danh di sản vào Danh sách Di sản Thế giới

123. Trong trường hợp một Quốc gia thành viên muốn di sản của mình được công nhận theo các tiêu chí bổ sung, giảm bớt hoặc khác với các tiêu chí trước đó, Quốc gia này cần gửi yêu cầu dưới hình thức một hồ sơ đề cử mới (bao gồm cả yêu cầu đưa vào Danh sách dự kiến như đã từng làm trước đây – xem mục 63 và 65). Việc gửi lại hồ sơ đề cử này sẽ phải được nộp trước ngày **1 tháng 2**¹⁰ và cùng phải trải qua quy trình 1 năm rưỡi đánh giá theo các thủ tục và lịch trình được quy định tại mục 168. Những di sản được đề cử sẽ chỉ được đánh giá theo các tiêu chí mới và sẽ vẫn được giữ tên trên Danh sách Di sản Thế giới ngay cả khi những tiêu chí bổ sung của nó không được thừa nhận. (*Quyết định 39 COM 11*)

Thay đổi tên gọi của di sản thuộc Danh sách Di sản thế giới

124. Mỗi Quốc gia thành viên¹¹ có thể yêu cầu Ủy ban cho phép chỉnh sửa tên gọi của một di sản đã được đưa vào Danh sách Di sản Thế giới. Ban Thư ký phải nhận được yêu cầu chỉnh sửa tên gọi **ít nhất 3 tháng trước khi Ủy ban nhóm họp**

II.I Lịch trình tổng quan (*Quyết định 39 COM 11*)

125.

| Lịch trình | CÁC THỦ TỤC |
|---------------------------------|--|
| 30 tháng 9 (Trước Năm 1) | Thời hạn không bắt buộc để Ban Thư ký tiếp nhận các hồ sơ đề cử <u>đur thảo</u> từ các Quốc gia thành viên |

⁸ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Hồ sơ đề cử phải được tiếp nhận trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó

⁹ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Hồ sơ đề cử phải được tiếp nhận trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

¹⁰ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Hồ sơ đề cử phải được tiếp nhận trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

¹¹ Trong trường hợp di sản xuyên quốc gia/biên giới thì bất kỳ chỉnh sửa nào phải có sự đồng thuận của tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan.

| | |
|---|--|
| <u>15 tháng 11 (Trước Năm 1)</u> | Ban Thư ký trả lời các Quốc gia thành viên có hồ sơ đề cử về mức độ hoàn chỉnh của bản dự thảo, và nếu chưa hoàn chỉnh thì chỉ ra những thông tin còn thiếu cần bổ sung để hoàn chỉnh hồ sơ đề cử. |
| <u>1 Tháng 2 Năm 1</u> | <p>Thời hạn dành cho những hồ sơ đề cử hoàn chỉnh được Ban Thư ký tiếp nhận để chuyển cho các Cơ quan Tư vấn thẩm định.</p> <p>Các hồ sơ đề cử phải được nhận trước 17 giờ 00 phút GMT, hoặc trước 17 giờ 00 phút GMT ngày Thứ Sáu trước đó nếu ngày 1 tháng 2 rơi vào ngày nghỉ cuối tuần.</p> <p>Các hồ sơ đề cử nhận được sau ngày này sẽ được xem xét trong quy trình đề cử của năm sau.</p> |
| <u>1 Tháng 2 – 1 Tháng 3 Năm 1</u> | <p>Đăng ký, đánh giá mức độ hoàn chỉnh và chuyển tới các Cơ quan Tư vấn liên quan.</p> <p>Ban Thư ký vào sổ từng hồ sơ đề cử, xác nhận hồ sơ cho các Quốc gia thành viên và kiểm kê các nội dung của hồ sơ. Ban Thư ký phải thông báo cho Quốc gia đề cử xem hồ sơ đề cử đã hoàn chỉnh hay chưa.</p> <p>Các hồ sơ đề cử chưa hoàn chỉnh (xem mục 132) sẽ không được chuyển cho các Cơ quan Tư vấn để thẩm định. Nếu một hồ sơ đề cử chưa hoàn chỉnh, Quốc gia thành viên sẽ được thông báo về những thông tin cần có để hoàn chỉnh hồ sơ đề cử trước thời hạn cuối cùng là ngày 1 tháng 2 của năm tiếp theo để hồ sơ đề cử có thể được xem xét trong quy trình đề cử của năm sau.</p> <p>Các hồ sơ đề cử hoàn chỉnh được chuyển cho các Cơ quan Tư vấn để thẩm định</p> <p>Ban Thư ký cũng sẽ cung cấp các biểu mẫu điện tử của hồ sơ đề cử cho các thành viên của Ủy ban trên trang web của Trung tâm Di sản Thế giới.</p> |
| <u>1 Tháng 3 Năm 1</u> | Thời hạn Ban Thư ký thông báo Quốc gia thành viên về việc hồ sơ đề cử đã hoàn chỉnh hay chưa và nhận được trước hay sau ngày 1 tháng 2 |
| <u>Tháng 3 Năm 1 – Tháng 5 Năm 2</u> | Thẩm định của các cơ quan tư vấn. |
| <u>31 Tháng 1 Năm 2</u> | Các cơ quan tư vấn phải gửi cho các quốc gia thành viên, đồng thời gửi cho Trung tâm Di sản Thế giới để trình Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới trước ngày 31 tháng 1 Năm 2 một báo cáo ngắn phác thảo tình trạng và bất kỳ vấn đề nào liên quan đến đánh giá và nêu chi tiết bất kỳ yêu cầu bổ sung thông tin nào, bằng một trong hai ngôn ngữ làm việc của <i>Công ước</i> . |
| <u>28 Tháng 2 Năm 2</u> | Thời hạn để Quốc gia thành viên gửi thông tin bổ sung được các Cơ quan Tư vấn yêu cầu thông qua Ban Thư ký. |

| | |
|--|--|
| | <p>Các thông tin bổ sung phải được nộp cho Ban Thư ký với số bản sao tương đương và dạng điện tử như được nêu tại Đoạn 132. Để tránh nhầm lẫn giữa bản cũ và bản mới, nếu thông tin bổ sung được nộp liên quan đến các thay đổi đối với nội dung chính của hồ sơ đề cử, Quốc gia thành viên phải nộp những thay đổi này trong một bản sửa đổi của văn bản gốc. Những thay đổi này phải được chỉ định rõ ràng. Một bản điện tử (CD-ROM hoặc đĩa mềm) của văn bản mới này phải được gửi kèm với bản in.</p> |
| <p><u>Sáu tuần trước phiên họp hàng năm của Ủy ban Di sản Thế giới Năm 2</u></p> | <p>Các Cơ quan Tư vấn chuyển các đánh giá và các khuyến nghị cho Ban Thư ký để chuyển cho Ủy ban Di sản Thế giới và các Quốc gia thành viên.</p> |
| <p><u>Ít nhất là 14 ngày làm việc trước ngày khai mạc phiên họp hàng năm của Ủy ban Di sản Thế giới Năm 2</u></p> | <p>Sửa chữa những thiếu sót của các Quốc gia thành viên.</p> <p>Các Quốc gia thành viên có thể gửi, ít nhất là 14 ngày làm việc trước khi khai mạc phiên họp của Ủy ban, một bức thư cho Chủ tịch, đồng kính gửi cho các Cơ quan Tư vấn, nêu chi tiết các thiếu sót mà họ có thể đã xác định được khi các Cơ quan Tư vấn thẩm định hồ sơ đề cử của họ.</p> |
| <p><u>Phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới (tháng 6/ tháng 7) Năm 2</u></p> | <p>Ủy ban xem xét các hồ sơ đề cử và đưa ra quyết định của mình.</p> |
| <p><u>Ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới</u></p> | <p>Thông báo cho các quốc gia thành viên</p> <p>Ban Thư ký báo cho tất cả các Quốc gia thành viên có hồ sơ đề cử đã được Ủy ban xem xét về những quyết định liên quan của Ủy ban.</p> <p>Tiếp theo quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới <u>ghi danh</u> di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, Ban Thư ký gửi thư cho Quốc gia thành viên và những người quản lý di tích, cung cấp một bản đồ của khu vực được công nhận và Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu (đề cập đến các tiêu chí được đáp ứng).</p> |
| <p><u>Ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới</u></p> | <p>Ban Thư ký phát hành Danh sách Di sản Thế giới cập nhật hàng năm ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban.</p> <p>Tên của các Quốc gia thành viên đã đề cử các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới được trình bày trong Danh sách có tiêu đề: “Quốc gia Tham gia Công ước đã nộp hồ sơ đề cử di sản phù hợp với Công ước.”</p> |
| <p><u>Trong tháng sau khi kết thúc phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới</u></p> | <p>Ban Thư ký chuyển báo cáo được phát hành về tất cả các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới tới tất cả các Quốc gia thành viên.</p> |

II.J Tài trợ cho việc đánh giá các hồ sơ đề cử

168bis. Các quốc gia thành viên gửi hồ sơ đề cử mới được khuyến khích tự nguyện đóng góp một phần để tài trợ cho việc đánh giá các hồ sơ đề cử cho các cơ quan tư vấn, chi phí bình quân được dự toán và được công bố bởi Ban Thư ký trong tài liệu liên quan đến Quỹ Di sản Thế giới được đệ trình tại mỗi phiên họp của Ủy ban. Các phương thức cụ thể như sau (*Quyết định 43 COM 11A, Quyết định 43 COM 14*):

- a) Các khoản đóng góp sẽ được chuyển vào một tài khoản phụ thuộc Quỹ Di sản Thế giới;
- b) Các quốc gia kém phát triển hoặc các nền kinh tế có thu nhập thấp (theo định nghĩa của Ủy ban Chính sách Phát triển của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc), các quốc gia có thu nhập trung bình thấp theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới, Các quốc đảo nhỏ đang phát triển và các quốc gia thành viên đang trong tình trạng xung đột hoặc hậu xung đột thì không cần phải đóng góp cho quỹ này;
- c) Các khoản đóng góp dự kiến sẽ được thực hiện sau khi đề cử bước vào chu trình đánh giá dựa trên kết quả tích cực của việc kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ đề cử;
- d) Cơ chế này không ảnh hưởng đến việc đánh giá các di sản của các cơ quan tư vấn, cũng như thứ tự ưu tiên theo quy định trong *Hướng dẫn thực hiện* được sử dụng khi xử lý hồ sơ đề cử.